

DANH SÁCH CHƯA NỘP HỌC PHÍ HK1/2019-2020
Hệ ĐHCQ Cao học (Đến 18/12/2019)

TT	MSV	Họ và tên	mlop	Nợ kỳ trước	Phải nộp kỳ này	Số đã nộp	Còn chưa nộp
1	15025001	Trần Đức Anh	K22KTPM	35,040,000	7,950,000	0	42,990,000
2	15025003	Vũ Văn Dũng	K22KTPM	20,925,000	7,950,000	0	28,875,000
3	15025004	Chữ Minh Duy	K22KTPM	27,450,000	7,950,000	0	35,400,000
4	15025005	Nguyễn Văn Dương	K22KTPM	27,450,000	7,950,000	0	35,400,000
5	15025008	Ngô Ngọc Hòa	K22KTPM	14,400,000	7,950,000	0	22,350,000
6	15025009	Nguyễn Văn Hồng	K22KTPM	22,230,000	7,950,000	0	30,180,000
7	15025010	Phạm Mạnh Hưng	K22KTPM	20,925,000	7,950,000	0	28,875,000
8	15025014	Lê Hoàng Long	K22KTPM	19,500,000	0	0	19,500,000
9	15025015	Đặng Đình Mạnh	K22KTPM	17,250,000	0	0	17,250,000
10	15025017	Nguyễn Hoài Nam	K22KTPM	17,010,000	7,950,000	0	24,960,000
11	15025020	Nguyễn Minh Phúc	K22KTPM	19,530,000	0	0	19,530,000
12	15025023	Phạm Ngọc Thành	K22KTPM	27,450,000	7,950,000	0	35,400,000
13	15025025	Hà Thị Thúy	K22KTPM	14,400,000	7,950,000	0	22,350,000
14	15025026	Nguyễn Mạnh Toàn	K22KTPM	13,537,500	0	0	13,537,500
15	15025027	Nguyễn Anh Tuấn	K22KTPM	20,925,000	7,950,000	0	28,875,000
16	15025028	Nguyễn Doãn Tùng	K22KTPM	27,450,000	7,950,000	0	35,400,000
17	15025031	Tiêu Văn Hùng	K22HTTT	3,915,000	0	0	3,915,000
18	15025034	Nguyễn Trần Khải	K22HTTT	18,960,000	0	0	18,960,000
19	15025035	Trần Đức Tâm	K22HTTT	38,370,000	7,950,000	0	46,320,000
20	15025041	Bùi Hữu Đức	K22TDL-MMT	27,450,000	7,950,000	0	35,400,000
21	15025043	Lưu Vũ Phi	K22TDL-MMT	20,925,000	7,950,000	0	28,875,000
22	15025045	Trần Mạnh Cường	K22HTTT	27,450,000	7,950,000	0	35,400,000
23	15025048	Đỗ Văn Hải	K22HTTT	35,595,000	7,950,000	0	43,545,000
24	15025049	Phạm Thị Hạnh	K22HTTT	2,250,000	0	0	2,250,000
25	15025051	Nguyễn Đình Linh	K22HTTT	1,125,000	0	0	1,125,000
26	15025057	Lê Ngọc Thanh	K22HTTT	35,595,000	7,950,000	0	43,545,000
27	15025058	Vũ Ngọc Thúc	K22HTTT	17,250,000	0	0	17,250,000
28	15025059	Đào Tiến Tú	K22HTTT	20,925,000	7,950,000	0	28,875,000
29	15025060	Nguyễn Văn Tuấn	K22HTTT	20,925,000	7,950,000	0	28,875,000
30	15025061	Nguyễn Thanh Tùng	K22HTTT	20,925,000	7,950,000	0	28,875,000
31	15025063	Chu Quốc Văn	K22HTTT	18,390,000	0	0	18,390,000
32	15025065	Lại Ngọc Diệp	K22KHMT	17,010,000	7,950,000	0	24,960,000
33	15025071	Phạm Khắc Tuy	K22KHMT	17,820,000	0	0	17,820,000
34	15025074	Hoàng Ngọc Chung	K22ĐTVT	14,662,500	0	0	14,662,500
35	15025075	Trần Đình Dũng	K22ĐTVT	19,150,000	0	0	19,150,000
36	15025081	Quách Thành Đạt	K22ĐTVT	27,450,000	7,950,000	0	35,400,000
37	15025082	Nguyễn Quang Huy	K22ĐTVT	23,535,000	7,950,000	0	31,485,000
38	15025084	Nông Văn Thương	K22ĐTVT	27,450,000	7,950,000	0	35,400,000
39	15025086	Trần Việt Hoat	K22CĐT	17,250,000	0	0	17,250,000
40	15025091	Nguyễn Việt Anh	K22KTPM	22,680,000	0	0	22,680,000
41	15025092	Trần Văn Cừ	K22KTPM	7,200,000	7,950,000	0	15,150,000
42	15025094	Nguyễn Văn Hải	K22KTPM	35,565,000	7,950,000	0	43,515,000
43	15025095	Nguyễn Trung Hiếu	K22KTPM	31,680,000	7,950,000	0	39,630,000
44	15025098	Nguyễn Quốc Khánh	K22KTPM	22,342,500	0	0	22,342,500
45	15025100	Nguyễn Văn Lăng	K22KTPM	20,647,500	0	0	20,647,500
46	15025101	Khúc Anh Minh Lượng	K22KTPM	23,535,000	7,950,000	0	31,485,000
47	15025103	Tạ Hoàng Minh	K22KTPM	25,755,000	7,950,000	0	33,705,000
48	15025118	Nguyễn Duy Vương	K22HTTT	18,937,500	0	0	18,937,500
49	15025120	Phạm Văn Huyền	K22TDL-MMT	23,535,000	7,950,000	0	31,485,000

TT	MSV	Họ và tên	mlop	Nợ kỳ trước	Phải nộp kỳ này	Số đã nộp	Còn chưa nộp
50	15025121	Phạm Duy Lâm	K22TDL-MMT	23,535,000	7,950,000	0	31,485,000
51	15025124	Hoàng Thị Vân Anh	K22HTTT	1,665,000	0	0	1,665,000
52	15025125	Đàm Duy Hiền	K22HTTT	23,535,000	7,950,000	0	31,485,000
53	15025126	Nguyễn Thị Thanh Huyền	K22HTTT	7,875,000	7,950,000	0	15,825,000
54	15025131	Đặng Thị Mai	K22HTTT	3,960,000	0	0	3,960,000
55	15025132	Phan Văn Thanh	K22HTTT	23,535,000	7,950,000	0	31,485,000
56	15025134	Hà Thị Thủy	K22HTTT	14,400,000	7,950,000	0	22,350,000
57	15025138	Nguyễn Hoàng Hiệp	K22KHMT	10,980,000	7,950,000	0	18,930,000
58	15025140	Trần Trung Kiên	K22KHMT	23,535,000	7,950,000	0	31,485,000
59	15025141	Trần Quang Minh	K22KHMT	7,200,000	7,950,000	0	15,150,000
60	15025143	Nguyễn Xuân Bắc	K22ĐTVT	15,225,000	0	0	15,225,000
61	15025145	Phạm Văn Hường	K22ĐTVT	23,535,000	7,950,000	0	31,485,000
62	15025146	Nguyễn Công Long	K22ĐTVT	24,147,000	7,950,000	0	32,097,000
63	15025149	Ngô Anh Sơn	K22ĐTVT	17,460,000	0	0	17,460,000
64	15025154	Nguyễn Quang Huân	K22CHKT	4,320,000	0	0	4,320,000
65	16025001	Bùi Ngọc Anh	K23ATTT	0	7,950,000	0	7,950,000
66	16025003	Nguyễn Hoài Nam	K23ATTT	6,480,000	0	0	6,480,000
67	16025004	Nguyễn Trọng Nguyên	K23ATTT	22,437,000	7,950,000	0	30,387,000
68	16025005	Lê Anh Sơn	K23ATTT	15,975,000	7,950,000	0	23,925,000
69	16025006	Đỗ Công Thành	K23ATTT	7,200,000	7,950,000	0	15,150,000
70	16025009	Trần Thị Tươi	K23ATTT	8,640,000	7,950,000	0	16,590,000
71	16025011	Trần Thị Hoan	K23KTPM	15,750,000	7,950,000	0	23,700,000
72	16025012	Nguyễn Mạnh Hùng	K23KTPM	20,925,000	7,950,000	0	28,875,000
73	16025013	Lã Thị Hường	K23KTPM	8,550,000	7,950,000	0	16,500,000
74	16025015	Nguyễn Văn Thiệu	K23KTPM	8,100,000	7,950,000	0	16,050,000
75	16025018	Nguyễn Minh Hòa	K23HTTT	27,450,000	7,950,000	0	35,400,000
76	16025019	Văn Thị Nhất	K23HTTT	22,149,000	7,950,000	0	30,099,000
77	16025020	Nguyễn Đình Phú	K23HTTT	14,400,000	7,950,000	0	22,350,000
78	16025025	Phạm Văn Thế Anh	K23HTTT	21,537,000	7,950,000	0	29,487,000
79	16025026	Vũ Tuấn Anh	K23HTTT	2,220,000	0	0	2,220,000
80	16025027	Nguyễn Duy Cường	K23HTTT	22,824,000	7,950,000	0	30,774,000
81	16025030	Đặng Văn Hoạch	K23HTTT	20,925,000	7,950,000	0	28,875,000
82	16025031	Đình Quang Hồng	K23HTTT	35,595,000	7,950,000	0	43,545,000
83	16025036	Nguyễn Đình Hòa	K23KHMT	21,537,000	7,950,000	0	29,487,000
84	16025038	Đoàn Văn Mạnh	K23KHMT	20,925,000	7,950,000	0	28,875,000
85	16025041	Bùi Văn Vượng	K23KHMT	8,700,000	0	0	8,700,000
86	16025042	Nguyễn Mạnh Cường	K23ĐTVT	7,200,000	7,950,000	0	15,150,000
87	16025043	Lương Minh Hải	K23ĐTVT	14,400,000	7,950,000	0	22,350,000
88	16025045	Nguyễn Thị Kim Ngân	K23ĐTVT	6,525,000	0	0	6,525,000
89	16025055	Phạm Minh Đức	K23ATTT	18,945,000	7,950,000	0	26,895,000
90	16025057	Nguyễn Vũ Linh	K23ATTT	0	7,950,000	0	7,950,000
91	16025058	Phạm Tuấn Anh	K23KTPM	20,070,000	7,950,000	0	28,020,000
92	16025059	Phạm Đức Bình	K23KTPM	16,182,000	7,950,000	0	24,132,000
93	16025060	Nguyễn Văn Đồng	K23KTPM	8,700,000	0	0	8,700,000
94	16025061	Nguyễn Đức Hiếu	K23KTPM	12,195,000	7,950,000	0	20,145,000
95	16025062	Nguyễn Duy Quang	K23KTPM	12,420,000	7,950,000	0	20,370,000
96	16025063	Trần Ngọc Thanh	K23KTPM	0	7,950,000	0	7,950,000
97	16025065	Nguyễn Anh Dũng	K23HTTT	29,466,000	7,950,000	0	37,416,000
98	16025066	Lê Xuân Lâm	K23HTTT	11,520,000	7,950,000	0	19,470,000
99	16025067	Đỗ Thị Diệu Huyền	K23TDL-MMT	12,870,000	7,950,000	0	20,820,000
100	16025068	Đỗ Thành Long	K23TDL-MMT	14,400,000	7,950,000	0	22,350,000
101	16025071	Nguyễn Tuấn Anh	K23HTTT	0	7,950,000	0	7,950,000
102	16025075	Nguyễn Đức Anh	K23KHMT	8,640,000	7,950,000	0	16,590,000
103	16025079	Ngô Quốc Hùng	K23KHMT	10,365,000	0	0	10,365,000
104	16025081	Nguyễn Đình Mạnh	K23KHMT	11,520,000	7,950,000	0	19,470,000
105	16025082	Ngô Văn Tân	K23KHMT	8,145,000	0	0	8,145,000

TT	MSV	Họ và tên	mlop	Nợ kỳ trước	Phải nộp kỳ này	Số đã nộp	Còn chưa nộp
106	16025086	Phan Đình Bắc	K23ĐTVT	33,270,000	7,950,000	0	41,220,000
107	16025092	Đặng Hồng Quân	K23CĐT	11,520,000	7,950,000	0	19,470,000
108	16025094	Nguyễn Thị Thanh Bình	K23VLKT	24,570,000	7,950,000	0	32,520,000
109	16025096	Bùi Phạm Huy Hoàng	K23VLKT	24,570,000	7,950,000	0	32,520,000
110	16025099	Nguyễn Văn Tuấn	K23VLKT	6,525,000	0	0	6,525,000
111	17025001	Lã Xuân Kiên	K24ATTT	0	7,950,000	0	7,950,000
112	17025004	Phí Bá Chiến	K24KTPM	11,925,000	7,950,000	0	19,875,000
113	17025005	Kiều Đức Hạnh	K24KTPM	12,150,000	10,182,000	0	22,332,000
114	17025006	Nguyễn Minh Hằng	K24KTPM	0	10,182,000	0	10,182,000
115	17025009	Lâm Tăng Doan	K24HTTT	7,875,000	7,950,000	0	15,825,000
116	17025010	Phạm Văn Đắc	K24HTTT	9,450,000	7,950,000	0	17,400,000
117	17025011	Nguyễn Quang Hưng	K24HTTT	8,775,000	7,950,000	0	16,725,000
118	17025014	Nguyễn Quang Dũng	K24HTTT	23,094,000	7,950,000	0	31,044,000
119	17025015	Đỗ Hoàng Dương	K24HTTT	23,094,000	7,950,000	0	31,044,000
120	17025016	Vũ Ngọc Đăng	K24HTTT	23,094,000	7,950,000	0	31,044,000
121	17025017	Nguyễn Công Đạo	K24HTTT	23,373,000	7,950,000	0	31,323,000
122	17025018	Tạ Văn Đức	K24HTTT	0	7,950,000	0	7,950,000
123	17025019	Bùi Văn Hà	K24HTTT	23,094,000	7,950,000	0	31,044,000
124	17025020	Lưu Mạnh Hà	K24HTTT	23,094,000	7,950,000	0	31,044,000
125	17025021	Nguyễn Đắc Huy	K24HTTT	10,575,000	7,950,000	0	18,525,000
126	17025022	Nguyễn Chung Thành Hưng	K24HTTT	23,094,000	7,950,000	0	31,044,000
127	17025024	Nguyễn Thái Lâm	K24HTTT	23,094,000	7,950,000	0	31,044,000
128	17025025	Nguyễn Hữu Lương	K24HTTT	0	7,950,000	0	7,950,000
129	17025026	Phan Xuân Lượng	K24HTTT	23,094,000	7,950,000	0	31,044,000
130	17025027	Thang Tiến Mạnh	K24HTTT	23,094,000	7,950,000	0	31,044,000
131	17025028	Trần Thị Nguyệt	K24HTTT	23,094,000	7,950,000	0	31,044,000
132	17025029	Nguyễn Quang Ninh	K24HTTT	23,094,000	7,950,000	0	31,044,000
133	17025030	Ngô Tiến Quân	K24HTTT	23,094,000	7,950,000	0	31,044,000
134	17025031	Đỗ Bá Sơn	K24HTTT	23,094,000	7,950,000	0	31,044,000
135	17025032	Đoàn Văn Tâm	K24HTTT	23,094,000	7,950,000	0	31,044,000
136	17025034	Nguyễn Mạnh Thắng	K24HTTT	23,094,000	7,950,000	0	31,044,000
137	17025035	Lê Thành Thiện	K24HTTT	10,575,000	7,950,000	0	18,525,000
138	17025036	Nguyễn Văn Thức	K24HTTT	23,094,000	7,950,000	0	31,044,000
139	17025037	Nguyễn Đăng Tiệp	K24HTTT	23,094,000	7,950,000	0	31,044,000
140	17025038	Lại Thị Huyền Trang	K24HTTT	21,537,000	7,950,000	0	29,487,000
141	17025039	Lê Văn Trọng	K24HTTT	13,950,000	10,926,000	0	24,876,000
142	17025040	Đỗ Thanh Tuyền	K24HTTT	0	7,950,000	0	7,950,000
143	17025041	Ngô Mạnh Tường	K24HTTT	23,094,000	7,950,000	0	31,044,000
144	17025042	Lê Như ý	K24HTTT	23,094,000	7,950,000	0	31,044,000
145	17025043	Đỗ Minh Cảnh	K24KHMT	14,400,000	7,950,000	0	22,350,000
146	17025044	Lại Đức Chung	K24KHMT	11,475,000	7,950,000	0	19,425,000
147	17025045	Hoàng Anh Dũng	K24KHMT	0	7,950,000	0	7,950,000
148	17025046	Phạm Văn Điệp	K24KHMT	18,000,000	7,950,000	0	25,950,000
149	17025047	Nguyễn Văn Định	K24KHMT	9,900,000	7,950,000	0	17,850,000
150	17025048	Phan Hưng Hà	K24KHMT	8,550,000	7,950,000	0	16,500,000
151	17025049	Vũ Hữu Huân	K24KHMT	11,475,000	7,950,000	0	19,425,000
152	17025050	Ngô Quang Hùng	K24KHMT	17,775,000	7,950,000	0	25,725,000
153	17025052	Trần Ngọc Linh	K24KHMT	0	7,950,000	0	7,950,000
154	17025055	Nguyễn Văn Phong	K24KHMT	24,189,000	7,950,000	0	32,139,000
155	17025056	Nguyễn Minh Sơn	K24KHMT	0	12,414,000	0	12,414,000
156	17025057	Đông Văn Tài	K24KHMT	13,275,000	7,950,000	0	21,225,000
157	17025061	Đinh Văn Việt	K24KHMT	0	7,950,000	0	7,950,000
158	17025062	Hà Thị Hải Yến	K24KHMT	675,000	7,950,000	0	8,625,000
159	17025064	Phạm Thị Hải Yến	K24KHMT	8,550,000	7,950,000	0	16,500,000
160	17025067	Nguyễn Trọng Hưng	K24ĐTVT	24,597,000	7,950,000	0	32,547,000
161	17025069	Bùi Văn Minh	K24ATTT	0	4,770,000	0	4,770,000

TT	MSV	Họ và tên	mlop	Nợ kỳ trước	Phải nộp kỳ này	Số đã nộp	Còn chưa nộp
162	17025070	Trần Trung Hà	K24KTPM	0	4,770,000	0	4,770,000
163	17025071	Bùi Thanh Hoa	K24KTPM	0	7,002,000	0	7,002,000
164	17025072	Phùng Thị Hương	K24KTPM	0	4,770,000	0	4,770,000
165	17025074	Nguyễn Anh Tuấn	K24KTPM	15,075,000	4,770,000	0	19,845,000
166	17025076	Hà Thị Hào	K24HTTT	0	4,770,000	0	4,770,000
167	17025077	Đặng Văn Đô	K24TDL-MMT	0	4,770,000	0	4,770,000
168	17025080	Nguyễn Minh Đức	K24HTTT	7,200,000	0	0	7,200,000
169	17025083	Hoàng Xuân Phương	K24HTTT	0	4,770,000	0	4,770,000
170	17025085	Lưu Quang Thắng	K24HTTT	0	4,770,000	0	4,770,000
171	17025086	Phạm Thị Quỳnh Trang	K24HTTT	0	11,130,000	6,360,000	4,770,000
172	17025088	Phan Văn Việt	K24HTTT	10,800,000	4,770,000	0	15,570,000
173	17025093	Khuất Quang Duy	K24KHMT	0	4,770,000	0	4,770,000
174	17025095	Kiều Hải Đăng	K24KHMT	20,925,000	4,770,000	0	25,695,000
175	17025097	Kiều Minh Đức	K24KHMT	0	7,002,000	0	7,002,000
176	17025101	Nguyễn Mạnh Hùng	K24KHMT	9,225,000	4,770,000	0	13,995,000
177	17025102	Vũ Trung Kiên	K24KHMT	20,925,000	4,770,000	0	25,695,000
178	17025104	Trần Tuấn Linh	K24KHMT	0	7,002,000	0	7,002,000
179	17025106	Nguyễn Quang Nam	K24KHMT	9,225,000	5,514,000	0	14,739,000
180	17025107	Nguyễn Hồng Thanh	K24KHMT	0	6,258,000	0	6,258,000
181	17025108	Trác Quang Thịnh	K24KHMT	20,925,000	4,770,000	0	25,695,000
182	17025111	Hà Đức Văn	K24KHMT	0	7,002,000	0	7,002,000
183	17025115	Dương Hồng Hà	K24ĐTVT	22,149,000	4,770,000	0	26,919,000
184	17025116	Nguyễn Văn Luật	K24ĐTVT	0	5,514,000	0	5,514,000
185	17025117	Nguyễn Văn Nam	K24ĐTVT	20,925,000	4,770,000	0	25,695,000
186	17025118	Nguyễn Trọng Nghĩa	K24ĐTVT	21,375,000	9,234,000	0	30,609,000
187	17025119	Trần Minh Nhân	K24ĐTVT	20,925,000	4,770,000	0	25,695,000
188	17025120	Nguyễn Khâm Hồng Quang	K24ĐTVT	0	4,770,000	0	4,770,000
189	17025122	Vũ Minh Thoại	K24ĐTVT	9,900,000	4,770,000	0	14,670,000
190	17025124	Nguyễn Hữu Giang	K24ĐTVT	20,925,000	4,770,000	0	25,695,000
191	17025126	Hà Thế Luân	K24ĐTVT	0	4,770,000	0	4,770,000
192	17025128	Trịnh Tuấn Dương	K24CĐT	8,550,000	4,770,000	0	13,320,000
193	17025132	Mai Thị Phương	K24VLKT	0	4,770,000	0	4,770,000
194	17025133	Nguyễn Thị Liên	K24HTTT	0	4,770,000	1,590,000	3,180,000
195	18025001	Hoàng Trọng Hiếu	K25ATTT	9,945,000	7,950,000	0	17,895,000
196	18025002	Nguyễn Công Chiến	K25HTTT	13,770,000	10,926,000	0	24,696,000
197	18025003	Đỗ Đức Cường	K25HTTT	13,770,000	10,926,000	0	24,696,000
198	18025004	Nguyễn Thanh Cường	K25HTTT	13,770,000	10,926,000	0	24,696,000
199	18025005	Nguyễn Đức Đông	K25HTTT	13,770,000	10,926,000	0	24,696,000
200	18025007	Nguyễn Hữu Hải	K25HTTT	13,770,000	10,926,000	0	24,696,000
201	18025008	Nguyễn Thị Huyền	K25HTTT	13,770,000	10,926,000	0	24,696,000
202	18025009	Nguyễn Mạnh Hưng	K25HTTT	11,070,000	7,950,000	0	19,020,000
203	18025010	Trần Văn Khánh	K25HTTT	11,070,000	7,950,000	0	19,020,000
204	18025011	Nguyễn Triều Lăng	K25HTTT	13,770,000	7,950,000	0	21,720,000
205	18025012	Đào Đại Nghĩa	K25HTTT	13,770,000	10,926,000	0	24,696,000
206	18025013	Phạm Minh Nguyên	K25HTTT	13,770,000	10,926,000	0	24,696,000
207	18025014	Phan Thanh Sang	K25HTTT	8,370,000	7,950,000	0	16,320,000
208	18025015	Nguyễn Công Thắng	K25HTTT	13,770,000	10,926,000	0	24,696,000
209	18025016	Nguyễn Huy Tinh	K25HTTT	13,770,000	10,926,000	0	24,696,000
210	18025017	Đặng Quốc Trung	K25HTTT	12,420,000	7,950,000	0	20,370,000
211	18025018	Hà Minh Tuấn	K25HTTT	13,770,000	7,950,000	0	21,720,000
212	18025019	Tạ Mạnh Tuấn	K25HTTT	13,770,000	7,950,000	0	21,720,000
213	18025020	Phùng Lê Thanh Tùng	K25HTTT	11,070,000	7,950,000	0	19,020,000
214	18025021	Nguyễn Tiên Uy	K25HTTT	13,770,000	10,926,000	0	24,696,000
215	18025022	Hoàng Tuấn Anh	K25KHMT	9,720,000	7,950,000	0	17,670,000
216	18025023	Nguyễn Văn Đan	K25KHMT	9,045,000	7,950,000	0	16,995,000
217	18025025	Đỗ Huy Quang	K25KHMT	0	10,182,000	0	10,182,000

TT	MSV	Họ và tên	mlop	Nợ kỳ trước	Phải nộp kỳ này	Số đã nộp	Còn chưa nộp
218	18025026	Đặng Minh Thắng	K25KHMT	9,945,000	7,950,000	0	17,895,000
219	18025028	Nguyễn Anh Tú	K25KHMT	0	9,438,000	0	9,438,000
220	18025031	Nguyễn Tuấn Linh	K25KTDT	11,295,000	7,950,000	0	19,245,000
221	18025032	Đậu Hồng Quân	K25KTDT	5,895,000	9,438,000	0	15,333,000
222	18025033	Cung Văn Trang	K25KTDT	0	9,438,000	0	9,438,000
223	18025034	Trần Văn Việt	K25KTDT	0	7,950,000	0	7,950,000
224	18025035	Nguyễn Thị Hoàng Yến	K25KTDT	0	8,694,000	0	8,694,000
225	18025039	Nguyễn Tuấn Anh	K25QLHTTT	0	7,950,000	0	7,950,000
226	18025040	Vũ Văn Sơn	K25HTTT	-7,380,000	7,950,000	-7,380,000	7,950,000
227	18025041	Đỗ Đức Tâm	K25ATTT	0	7,950,000	0	7,950,000
228	18025042	Nguyễn Tuấn Anh	K25ATTT	12,600,000	7,950,000	0	20,550,000
229	18025043	Phạm Tuấn Anh	K25ATTT	12,600,000	10,926,000	0	23,526,000
230	18025044	Hoàng Văn Dũng	K25ATTT	12,600,000	10,926,000	0	23,526,000
231	18025045	Phạm Tiến Dũng	K25ATTT	12,600,000	10,926,000	0	23,526,000
232	18025046	Đình Thu Giang	K25ATTT	12,600,000	7,950,000	0	20,550,000
233	18025047	Trần Thọ Hoàng	K25ATTT	12,600,000	10,926,000	0	23,526,000
234	18025048	Nguyễn Tiên Mạnh	K25ATTT	12,600,000	10,926,000	0	23,526,000
235	18025049	Nguyễn Thị Quyền	K25ATTT	12,600,000	10,926,000	0	23,526,000
236	18025050	Lê Thanh Tùng	K25ATTT	12,600,000	10,926,000	0	23,526,000
237	18025051	Phạm Thế Vịnh	K25ATTT	12,600,000	10,926,000	0	23,526,000
238	18025053	Nguyễn Văn Công	K25KHMT	0	7,950,000	0	7,950,000
239	18025054	Phan Đoàn Cường	K25KHMT	0	7,950,000	0	7,950,000
240	18025058	Nguyễn Tiến Minh	K25KHMT	11,925,000	9,540,000	#####	7,950,000
241	18025060	Tạ Trung Nghĩa	K25KHMT	7,200,000	0	0	7,200,000
242	18025063	Trần Thu Trang	K25KTPM	0	9,438,000	0	9,438,000
243	18025064	Nguyễn Mạnh Tuấn	K25KTPM	0	9,438,000	0	9,438,000
244	18025066	Nguyễn Khắc Hưng	K25MMT-TTDL	0	8,694,000	0	8,694,000
245	18025067	Nguyễn Quỳnh Dương	K25QLHTTT	12,600,000	9,438,000	0	22,038,000
246	18025068	Phùng Quang Luyện	K25QLHTTT	0	9,438,000	0	9,438,000
247	18025069	Nguyễn Đặng Chiến	K25KTDT	14,175,000	7,950,000	0	22,125,000
248	18025070	Nguyễn Như Cường	K25KTDT	0	9,438,000	0	9,438,000
249	18025071	Trương Việt Phương	K25KTDT	0	10,926,000	0	10,926,000
250	18025076	Khuất Duy Huy	K25CĐT	0	7,950,000	0	7,950,000
251	18025077	Đặng Thế Linh	K25CĐT	0	7,950,000	0	7,950,000
252	18025079	Trần Văn Hiệp	K25VL-LKNN	0	7,950,000	0	7,950,000
253	18025080	Trần Đức Huy	K25VL-LKNN	0	7,950,000	0	7,950,000
254	18025082	Nguyễn Việt Hùng	K25VL-LKNN	0	7,950,000	0	7,950,000
255	19025001	Nguyễn Văn Tiến	K26ATTT	-7,200,000	7,950,000	0	750,000
256	19025002	Phạm Gia Huy	K26HTTT	-7,200,000	9,438,000	0	2,238,000
257	19025007	Ngô Xuân Trường	K26KHMT	-7,200,000	10,182,000	0	2,982,000
258	19025011	Trần Xuân Tinh	K26KTPM	-7,200,000	9,438,000	0	2,238,000
259	19025012	Nguyễn Quốc Trịnh	K26KTPM	-7,200,000	9,438,000	0	2,238,000
260	19025013	Lâm Văn Tùng	K26KTPM	-7,200,000	9,438,000	0	2,238,000
261	19025048	Nguyễn Hữu Đại	K26CĐT	0	7,950,000	0	7,950,000
262	19025049	Nguyễn Cảnh Thắng	K26CĐT	0	7,950,000	0	7,950,000